

QUẢN LÍ HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ TRUNG HỌC CƠ SỞ TỈNH GIA LAI

ThS. Hồ Xuân Hồng

Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai

1. Đặt vấn đề

Trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) trung học cơ sở trong những năm qua đã đem lại hiệu quả to lớn về: huy động tối đa học sinh (HS) trong độ tuổi ra lớp, duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho địa phương có đông HS dân tộc thiểu số... Mục tiêu giáo dục của PTDTBT trung học cơ sở cũng là mục tiêu của giáo dục trung học cơ sở đã được Luật Giáo dục quy định, cụ thể là: "Giáo dục trung học cơ sở nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động". Tuy nhiên, nhận thức của đa số người đồng bào dân tộc thiểu số về việc học của con em còn nhiều hạn chế; chất lượng giáo dục ở các nhà trường thấp, HS giỏi hầu như không có, tỉ lệ HS khá thấp, HS yếu cao; tính nhút nhát, thiếu tự tin, tự ái cao, không ham học, không thích học vẫn còn phổ biến; tỉ lệ chuyên cần chưa đảm bảo, duy trì sĩ số HS thiếu bền vững...

Việc tăng cường quản lý hoạt động học của HS ở loại hình trường chuyên biệt này càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Quản lý hoạt động học của HS trường PTDTBT trung học cơ sở quyết định hiệu quả đào tạo cao hay thấp của mỗi nhà trường, có ý nghĩa to lớn trong hình thành và duy trì sự đam mê học tập trong HS. Quản lý ở đây là sự tập trung dạy HS cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cho HS có

phương pháp học tập khoa học, cơ sở để các em tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực; đảm bảo HS có tri thức phổ thông nền tảng sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Do đó, trong các nhà trường phải coi trọng quản lý hoạt động học của HS, một trong những yếu tố quan trọng để duy trì, phát triển nhà trường, nhất là trong giai đoạn hiện nay.

2. Thực trạng hoạt động học của học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở ở tỉnh Gia Lai

Hiện nay, theo số liệu thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai có 16 trường PTDTBT ở 7/17 huyện, thị xã, thành phố, chủ yếu phân bố ở các xã vùng sâu, xa, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh. Cụ thể là: 3 trường tiểu học, 3 trường tiểu học và trung học cơ sở, 10 trường trung học cơ sở. HS ở các trường này hầu hết là người dân tộc Jrai và Bahnar. Tuy gọi là trường PTDTBT nhưng thực tế hiện nay ở Gia Lai đây là những trường nội trú, các em học, ăn, ở tại trường, cuối tuần mới về nhà.

Đa số các HS đều có ý thức học tập, xác định được nhiệm vụ học tập của mình. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận HS ý thức rèn luyện, tu dưỡng, học tập còn thấp, quen cuộc sống tự do, không thích gò bó học tập... Những HS này thường có biểu hiện lười học, cúp tiết, đi học không chuyên cần, dẫn đến kết quả học lực và hạnh kiểm thấp và bỏ học. Để minh chứng thực trạng này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát và thống kê kết quả chất lượng hai mặt giáo dục của ba năm học, từ 2010 đến 2013 ở Trường PTDTBT trung học cơ sở Phan Đăng Lưu, xã Ayun, huyện Chư Sê (bảng 1).

Bảng 1: Chất lượng hai mặt giáo dục HS

Năm học	% duy trì sĩ số	T/ số HS	Học lực								Hạnh kiểm					
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Tốt		Khá		TB	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2010-2011	95,6	218	0		9	4.1	173	79.4	36	16.5	134	61.5	80	36.7	4	1.8
2011-2012	97,5	197	0		8	4.1	144	73.1	45	22.8	124	62.9	72	36.5	1	0.5
2012-2013	96,5	194	0		6	3.1	144	74.2	44	22.7	80	41.2	91	46.9	23	11.9
Tổng cộng 3 năm học		609	0		23	3.8	461	75.7	125	20.5	338	55.5	243	39.9	28	4.6

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Trường PTDTBT Trung học cơ sở Phan Đăng Lưu, Chư Sê)



Theo số liệu thống kê ở bảng 1, duy trì sĩ số HS bình quân đạt 96,5%; tỉ lệ HS có học lực trung bình trong tổng 3 năm tương đối cao 75,7%. Điều này thể hiện sự hiệu quả của mô hình trường bán trú đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, trong 3 năm học không có HS giỏi, số HS bỏ học còn chiếm 3,5%, tỉ lệ HS khá thấp bình quân 3,8%, HS yếu chiếm tỉ lệ cao 20,5%. Về hạnh kiểm, còn 39,9% HS xếp loại khá, 4,6% hạnh kiểm trung bình.

3. Một số nguyên nhân ảnh hưởng tới chất lượng hai mặt giáo dục học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở hiện nay ở tỉnh Gia Lai

Để tìm ra nguyên nhân ảnh hưởng tới chất lượng hai mặt giáo dục của HS bán trú, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến của 9 cán bộ quản lí, 86 giáo viên và 100 HS ở 3 trường bán trú. Kết quả thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2: Nguyên nhân ảnh hưởng tới chất lượng hai mặt giáo dục HS bán trú

Các nguyên nhân	Số lượng (195)	Tỉ lệ %
1. Do ý thức của HS về học tập chưa cao;	150	76.9
2. HS chưa xác định được động cơ, mục đích học tập;	145	74.4
3. Do HS đi học chưa chuyên cần;	79	40.5
4. Do gia đình, cộng đồng không quan tâm đến việc học của con em;	162	83.1
5. Do chưa phát huy hết tiềm năng của HS;	99	50.8
6. Do phương pháp dạy học chưa phù hợp, thiết thực;	120	61.5
7. Do chưa phát huy hết năng lực của giáo viên;	100	51.3
8. Do quản lí hoạt động học của HS của nhà trường chưa chặt chẽ, khoa học;	125	64.1
9. Đời sống khó khăn, điều kiện cơ sở vật chất chưa đảm bảo;	146	74.9
10. Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục trong, ngoài nhà trường;	134	68.7
11. Do thiếu kĩ năng tổ chức hoạt động học của HS;	99	50.8
12. Các cấp chính quyền, đoàn thể địa phương chưa quan tâm, hỗ trợ hoạt động dạy học;	79	40.5
13. Do chất lượng HS đầu vào (lớp 6) thấp;	167	85.6
14. Do cán bộ quản lí chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lí trường bán trú;	89	45.6
15. Do giáo viên chưa được tập huấn về dạy học cho đối tượng HS dân tộc;	92	47.2
16. Hiệu trưởng hiểu biết và nhận thức rõ về quản lí HS bán trú.	125	64.1

Kết quả bảng 2 cho thấy có rất nhiều nguyên nhân ảnh hưởng tới chất lượng hai mặt giáo dục, có thể chia làm ba nhóm nguyên nhân cơ bản sau:

- Nhóm nguyên nhân thứ nhất (nguyên nhân chủ quan): do ý thức của HS về học tập chưa cao (76.9%); do HS chưa xác định được động cơ, mục đích học tập (74.4%); do HS đi học chưa chuyên cần (40.5%). Trong nhóm nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân chính yếu là “do ý thức của HS về học tập chưa cao”, vì ý thức không cao nên không ham học, không chú ý xác định động cơ, mục đích học đúng đắn, dẫn đến không đi học chuyên cần;

- Nhóm nguyên nhân thứ hai (nguyên nhân khách quan): do chưa phát huy hết tiềm năng của HS (50.8%); do phương pháp dạy học chưa phù hợp, thiết thực (61.5%); do chưa phát huy hết năng lực của giáo viên (51.3%); đời sống khó khăn, điều kiện cơ sở vật chất chưa đảm bảo (74.9%); do chất lượng HS đầu vào (lớp 6) thấp (85.6%). Trong nhóm nguyên nhân khách quan, nguyên nhân “do chưa phát huy hết tiềm năng lực của giáo viên”; “do chưa phát huy hết tiềm năng của HS” là hai nguyên nhân dẫn đến chất lượng hai mặt giáo dục HS thấp. Trình độ của giáo viên đã được các trường đào tạo công nhận, năng lực của giáo viên được các nhà trường đánh giá hàng năm đều từ đạt yêu cầu trở lên. Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát, 51.3% cho rằng giáo viên chưa phát huy hết năng lực trong dạy học. Việc phát huy năng lực, nêu cao ý thức trách nhiệm, sự tận tâm của giáo viên giảng dạy ở các trường bán trú cần được coi trọng hơn nữa trong công tác quản lí ở các nhà trường này. Tiềm năng của con người là vô tận, tiềm năng của HS dân tộc thiểu số cũng vậy. Nếu chúng ta biết khơi dậy mọi tiềm năng trong HS, rồi dẫn dắt tiềm năng ấy bằng phương pháp giáo dục khoa học, hợp lí, thiết thực để phát triển năng lực và phẩm chất của các em thì chắc chắn chất lượng học tập của các em sẽ được nâng lên;

- Nhóm nguyên nhân thứ ba (nguyên nhân quản lí): do gia đình, cộng đồng không quan tâm đến việc học của con em (83.1%); do quản lí hoạt động học của HS của nhà trường chưa chặt chẽ, khoa học (64.1%); chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục trong, ngoài nhà trường (68.7%); do thiếu kĩ năng tổ chức hoạt động học của HS (50.8%); do cán bộ quản lí chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lí trường bán trú (45.6%); do giáo viên chưa được tập huấn về dạy học cho đối tượng HS dân tộc (47.2%); Hiệu trưởng hiểu biết và nhận thức rõ về quản lí HS bán trú (64.1%); Các cấp chính quyền, đoàn thể địa phương chưa quan tâm, hỗ trợ hoạt động dạy học (40.5%). Trong nhóm nguyên nhân về quản lí, nguyên nhân “do quản lí hoạt động



học của HS của nhà trường chưa chặt chẽ, khoa học”; “chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục trong, ngoài nhà trường”. Nhà trường quản lí hoạt động học của HS chưa chặt chẽ, khoa học. Cán bộ quản lí chưa quan tâm đưa ra các giải pháp phối hợp, giám sát cũng như đánh giá hoạt động dạy học kịp thời. Nếu cán bộ quản lí không thường xuyên nhắc nhở, khích lệ giáo viên và HS thi đua “dạy tốt-học tốt” thì các giáo viên sẽ không tích cực, lâu dần thành quen, chậm cải tiến phương pháp dạy học phù hợp với điều kiện và đối tượng HS trường bán trú; không phát huy hết năng lực chuyên môn, thiếu tận tâm sẽ dẫn đến hiệu quả học tập của HS không cao. Khi các lực lượng giáo dục trong, ngoài nhà trường như: cán bộ quản lí, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên quản sinh bán trú, đội, đoàn, hội...; chính quyền địa phương, các già làng, thôn trưởng, cha mẹ HS... chưa có sự phối hợp, thiếu gắn kết trách nhiệm dẫn đến thiếu quan tâm tới chất lượng giáo dục, tinh thần trách nhiệm chung không cao sẽ dẫn đến hiệu quả đào tạo không cao.

4. Các biện pháp quản lí hoạt động học của học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở tỉnh Gia Lai

4.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên về quản lí hoạt động học của học sinh

Một trong những biện pháp hàng đầu trong việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên là cần chỉ ra cho cán bộ, giáo viên thấy được tầm quan trọng của quản lí hoạt động học của HS trong thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường. Cụ thể là:

- Đối với cán bộ quản lí (hiệu trưởng đóng vai trò chủ đạo): cần nghiên cứu nắm vững và quán triệt các văn bản cấp trên về công tác dạy và học cho hội đồng sư phạm, toàn thể HS và các lực lượng ngoài nhà trường một cách đầy đủ, kịp thời; chỉ ra cho cán bộ, giáo viên thấy rõ mục tiêu của quản lí hoạt động học của HS; thường xuyên khích lệ, nhắc nhở, đôn đốc mọi lực lượng giáo dục trong nhà trường cùng thực hiện một cách sáng tạo thúc đẩy hoạt động học của HS có hiệu quả; tổ chức cho cán bộ, giáo viên đi thăm quan thực tế ở một số trường bán trú đã thành công trong quản lí hoạt động của HS;

- Đối với đội ngũ giáo viên (giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn): nâng cao ý thức, trách nhiệm đối với việc học của HS và chất lượng giáo dục môn học mà mình giảng dạy; thường xuyên tạo hứng thú và khích lệ HS cố gắng học tập thông qua bài giảng trên lớp; phải có nhận thức đúng đắn mục tiêu giáo dục theo Luật Giáo dục và chương trình giáo dục bán trú trung học cơ sở, theo các chỉ thị, thông tư, chiến

lược phát triển giáo dục của hệ thống các trường PTDTBT... với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện có hiệu quả công tác chủ nhiệm, vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực cho HS, hết lòng chăm lo giáo dục cho HS.

4.2. Kế hoạch hóa công tác quản lí hoạt động học của học sinh và triển khai có hiệu quả kế hoạch

- Nội dung của kế hoạch phải xác định được tầm quan trọng của công tác quản lí hoạt động học của HS, các biện pháp, hình thức tổ chức quản lí việc học, các lực lượng tham gia. Kế hoạch cần phân định rõ thời gian thực hiện công việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm, tổ, đội, cá nhân theo chức năng tham gia quản lí việc học của HS theo từng thời gian cụ thể trong năm học;

- Xây dựng quy chế làm việc của từng giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm tham gia quản lí hoạt động học của HS; tổ chức triển khai kế hoạch tới từng bộ phận, lớp học, các cá nhân lực lượng có liên quan; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch theo đúng thời gian đã định; động viên, khen thưởng, khuyến khích mọi thành viên trong hội đồng sư phạm và HS thực hiện kế hoạch.

4.3. Tổ chức phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong, ngoài nhà trường nhằm quản lí hoạt động học của học sinh hiệu quả

- Xây dựng quy chế tổ chức phối hợp giữa các lực lượng trong nhà trường, như: công đoàn, đoàn thanh niên, đội thiếu niên, hội chữ thập đỏ... và giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên quản bán trú nhằm tư vấn, thúc đẩy việc học của HS và quản lí có hiệu quả hoạt động này;

- Nhà trường, các đoàn thể, hội, đội, giáo viên thống nhất về mục tiêu học tập của HS cần đạt trên cơ sở mục tiêu giáo dục trung học cơ sở theo quy định tại Luật Giáo dục. Từ đó, thống nhất về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức quản lí hoạt động học của HS một cách hiệu quả;

- Ban giám hiệu nhà trường tăng cường quán triệt cán bộ, giáo viên nhận thức một cách sâu sắc trách nhiệm, nghĩa vụ trong phối hợp để quản lí việc học của HS. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và nhân viên quản bán trú giúp HS nhận thức và nâng cao ý thức về việc học, xác định đúng động cơ học tập và cùng phối hợp để nâng cao hiệu quả quản lí hoạt động học của HS;

- Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, đến cha mẹ HS nhằm nâng cao nhận thức về việc học tập của con em họ, đồng thời thống nhất ký kết với các cha mẹ HS về nghĩa vụ trong việc phối hợp để quản lí việc học của con em

mình. Nhà trường cần phối hợp với thôn trưởng, già làng các thôn làng giáo dục nêu gương học tập tốt, gương thành đạt, thành công trong làm ăn là người dân tộc thiểu số tại địa phương để HS noi theo, đồng thời khen thưởng, động viên kịp thời những em học tốt trước sự chứng kiến của bà con dân tộc các thôn, làng.

4.4. Tăng cường kiểm tra, đánh giá và cải tiến quản lí hoạt động học của học sinh

- Xây dựng nội dung kiểm tra và cụ thể hoá thành các tiêu chí, chỉ số để thực hiện kiểm tra đánh giá dễ dàng và trúng ý;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả các hoạt động quản lí việc học của HS thường xuyên, đột xuất; việc thực hiện kiểm tra cân khách quan, công tâm và công khai;

- Cần ra quyết định điều chỉnh kịp thời để phát huy mặt tốt, uốn nắn sửa chữa những tồn tại hạn chế và xử lý sai phạm một cách thấu tình, đạt lí. Từ đó, cải tiến quản lí tốt hơn.

5. Kết luận

Từ thực trạng quản lí hoạt động học của HS các trường PTDTBT trung học cơ sở tỉnh Gia Lai nêu trên cho thấy còn những hạn chế và bất cập, chúng tôi đề xuất các biện pháp cải tiến nhằm tổ chức quản lí hoạt động học của HS hợp lí, khoa học hơn, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản công tác quản lí giáo dục, đào tạo của Đảng trong giai đoạn hiện nay./.

QUẢN LÍ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDDT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú ban hành kèm theo Thông tư 24/TT-BGDDT ngày 02/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai (2013), Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú; Thống kê số liệu học sinh phổ thông dân tộc nội trú năm học 2013-2014.

4. Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở Phan Đăng Lưu, Chư Sê, Báo cáo tổng kết học năm học: 2010-2011; 2011-2012; 2012-2013.

SUMMARY

To enhance the management of students' learning activities becomes more urgent than ever at the ethnic boarding schools. This process will determine the effective training, play an important role in shaping and keeping learning passion. So schools should pay much attention to this process-one of the vital elements- in order to maintain and develop schools, especially in the current stage. From above reasons, the author analyzed management of students' activities at the ethnic lower secondary boarding schools in Gia Lai province.

5. Kết luận

Việc áp dụng phương pháp dạy học tích cực trong các môn học ở Tiểu học sẽ đẩy mạnh việc GD KNS cho HS, giúp các em rèn luyện hành vi có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng và tổ quốc. GD KNS để giúp HS có khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè và mọi người; sống tích cực, chủ động, an toàn, hài hoà và lành mạnh.

Trước những yêu cầu đặt ra, công tác chỉ đạo, quản lí của các nhà trường cần áp dụng những biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả GD KNS cho HS thông qua việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong các môn học ở tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT, Giáo dục KNS trong các môn học ở tiểu học- Tài liệu dành cho GV lớp 1,2,3,4,5, NXB Giáo dục Việt Nam, 11/2010.

2. Bộ GD&ĐT, Tài liệu tham khảo giáo dục KNS cho HS tiểu học - Tài liệu hướng dẫn GV, Hà Nội, 2013.

3. Nghị quyết Hội nghị TW 8, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Hà Nội, 2013.

4. Nguyễn Thanh Bình, Giáo trình giáo dục KN sống, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2007.

SUMMARY

Life skill education is a great concern in the world and in Vietnam as well. Guidance of using active teaching methods in primary subjects will contribute to improve the life skill education to students. Life skill integration into subjects is an effective way to teach life skill to pupils. However, the organization of life-skill integration activities is quite problematic. The article discussed about the real situation of life-skill integration, life-skill management at primary schools and proposed solutions to manage its activities to pupils through subjects.